TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2019
"V/v tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn Văn Hành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019. Về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trịnh Thanh Nh - Sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Khánh Tư, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Mai Ngọc D - Sinh năm 1985 (vắng mặt).

Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/3/2019.

Địa chỉ cư trú: ấp Khánh Tư, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo anh Trịnh Thanh Nh và chị Mai Ngọc D thống nhất trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước:

- Về hôn nhân:

Anh Trịnh Thanh Nh và chị Mai Ngọc D kết hôn vào năm 2005, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh Nh và chị D chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, vợ chồng anh chị thường hay cự cãi nhau. Anh Nh và chị D hiện đã sống ly thân với nhau. Anh Trịnh Thanh Nh yêu cầu xin ly hôn với chị Mai Ngọc D.

Chị Mai Ngọc D đồng ý ly hôn với anh Trịnh Thanh Nh.

- *Về con chung:*

Anh Trịnh Thanh Nh và chị Mai Ngọc D có 02 người con chung tên là Trịnh Chấn H sinh ngày 04/01/2006 và Trịnh Nhất H sinh ngày 01/01/2013, hiện nay 02 con của anh chị đang sống chung với anh Nh. Anh Nh yêu cầu nuôi cả 02 con, yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con là Trịnh Nhất H mỗi tháng 700.000 đồng, mỗi tháng cấp dưỡng một lần, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi tuyên án sơ thẩm đến khi cháu Trịnh Nhất H đủ 18 tuổi. Anh Nh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con là Trịnh Chấn H.

Chị Mai Ngọc D thống nhất giao 02 con cho anh Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Chị D đồng ý cấp dưỡng nuôi con là Trịnh Nhất H mỗi tháng 700.000 đồng, mỗi tháng cấp dưỡng một lần, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi tuyên án sơ thẩm đến khi cháu Trịnh Nhất H đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*:

Anh Trịnh Thanh Nh và chị Mai Ngọc D tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*:

Anh Trịnh Thanh Nh và chị Mai Ngọc D xác định trong thời gian anh chị chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Trịnh Thanh Nh vẫn giữ nguyên lời trình bày cũng như yêu cầu tại Biên bản hòa giải ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước. Chị Mai Ngọc D có đơn xin xét xét xử vắng mặt và xin bảo lưu ý kiến tại Biên bản hòa giải ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa anh Trịnh Thanh Nh và chị Mai Ngọc D là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, về việc ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị D có địa chỉ tại ấp Khánh Tư, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn vào năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng.

Về con chung: Anh Trịnh Thanh Nh và chị Mai Ngọc D thống nhất giao 02 người con chung tên là Trịnh Chấn H sinh ngày 04/01/2006 và Trịnh Nhất H sinh ngày 01/01/2013 hiện đang sống chung với anh Nh cho anh Nh tiếp tục nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại 02 con của anh chị đang sống chung với Nhàn đã ổn định về đời sống và tâm sinh lý.

Tuy nhiên, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Trịnh Chấn H đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, khi vợ chồng ly hôn, Toà án xem xét nguyện vọng của con để làm căn cứ giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 – 3 – 2019 đối với Trịnh Chấn H của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu Chấn Huy trình bày nguyện vọng muốn được sống với cha là anh Trịnh Thanh Nh, đây là ý chí tự nguyện của cháu Trịnh Chấn H phù hợp với sự thỏa thuận của anh Nh, chị D và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao 02 con là Trịnh Chấn H sinh ngày 04/01/2006 và Trịnh Nhất H sinh ngày 01/01/2013 cho anh Nh tiếp tục nuôi.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh chị đã thỏa thuận được như sau: chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là Trịnh Nhất H mỗi tháng 700.000 đồng, mỗi tháng cấp dưỡng một lần, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi tuyên án sơ thẩm đến khi cháu Trịnh Nhất H đủ 18 tuổi. Anh Nh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con là Trịnh Chấn H. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Anh Trịnh Thanh Nh và chị Mai Ngọc D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh Trịnh Thanh Nh và chị Mai Ngọc D xác định trong thời gian anh chị chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nh phải chịu 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con chị D phải chịu 150.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 228, 266, 271,273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9, 14, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Trịnh Thanh Nh và chị Mai Ngọc D là vợ chồng.

Về con chung: Giao 02 con là Trịnh Chấn H sinh ngày 04/01/2006 và Trịnh Nhất H sinh ngày 01/01/2013 cho anh Nh tiếp tục nuôi. Chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là Trịnh Nhất H mỗi tháng 700.000 đồng, mỗi tháng cấp dưỡng một lần, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi tuyên án sơ thẩm đến khi cháu Trịnh Nhất H đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trịnh Thanh Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005139 ngày 19/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, anh Nh nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Mai Ngọc D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai Ngọc D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm anh Trịnh Thanh Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Mai Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên